TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VẠN NINH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2024/HNGĐ-ST
Ngày 30 tháng 8 năm 2024
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Ngọc Anh

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Ngọc Quý

Ông Lê Hồng Ngôn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Vui - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Sử - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 174/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2024, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trịnh Thị Tú T- sinh năm: 1994; trú tại: Tổ, ấp, Xuân T, Xuân L, Đồng Nai; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hà Ngọc T - sinh năm: 1992; trú tại: Thôn Xuân C, xã Xuân S, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong Đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 18/6/2024, Đơn bổ sung đơn khởi kiện ngày 10/7/2024, Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 24/8/2024, nguyên đơn bà Trịnh Thị Tú Ttrình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trịnh Thị Tú T và ông Nguyễn Hà Ngọc T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2015, đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 10/2015 do Ủy ban nhân dân xã Xuân Sơn, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 22/4/2015.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp; bất đồng quan điểm sống; không tin tưởng, tôn trọng nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Ông T là người nghiện ma túy, bà T nhiều lần khuyên bảo ông T từ bỏ sử dụng ma túy nhưng không thành. Bản thân bà T đã nhiều lần tha thứ, cố gắng nhẫn nhịn để chung sống với ông T, nhưng đến nay mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể hòa giải được.

Bà T xác định từ đầu 2024 đến nay, vợ chồng mạnh ai nấy sống không ai quan tâm, chăm sóc cho ai. Nay bà T xác định không còn yêu thương ông T và yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung của ai, không ai nợ chung của vợ chồng.

* Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 30/7/2024, Đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Hà Ngọc T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà Nguyễn Thị Tú T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2015, đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 10/2015 do Ủy ban nhân dân xã Xuân Sơn, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 22/4/2015.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp; bất đồng quan điểm sống; không tin tưởng, tôn trọng nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Ông T là người nghiện ma túy, bà T có khuyên bảo nhiều lần nhưng ông không thể ngừng sử dụng ma túy được. Ông T xác định từ đầu 2024 đến nay, vợ chồng mạnh ai nấy sống không ai quan tâm, chăm sóc cho ai.

Ông T vẫn còn yêu thương bà Trinh, bà T yêu cầu ly hôn ông T không đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung của ai,

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, bị đơn ông T vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh phát biểu ý kiến như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trịnh Thị Tú Tyêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hà Ngọc T - trú tại: Thôn Xuân Cam, xã Xuân Sơn, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa nên căn cứ theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án hôn nhân và gia đình tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Nguyên đơn, bị đơn đã được Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần nhất nhưng các đương sự đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của bà Trinh, ông T và các chứng cứ đã thu thập được thì việc kết hôn giữa bà Trịnh Thị Tú Tvà ông Nguyễn Hà Ngọc T là tự nguyện, đăng ký kết hôn số 10/2015 ngày 22/04/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Sơn, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, nên quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông T là hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn Trịnh Thị Tú Tyêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Hà Ngọc T; bị đơn ông T không đồng ý ly hôn với bà Trinh.

[4] Về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng: Căn cứ vào lời khai của các đương sự, bà T và ông T đều thống nhất xác định từ đầu năm 2016 giữa vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp; bất đồng quan điểm sống; không tôn trọng nhau; thường xuyên cãi vã. Ông T là người nghiện ma túy, tuy bà T đã nhiều lần khuyên bảo ông từ bỏ việc sử dụng ma túy nhưng ông không thể ngừng sử dụng ma túy được. Đầu năm 2024, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể hòa giải được, vợ chồng mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm, chăm sóc cho ai.

[5] Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải về quan hệ hôn nhân nhưng đến nay, nguyên đơn bà T xác định không còn yêu thương ông T, kiên quyết yêu cầu ly hôn; ông T có lời khai không đồng ý ly hôn,

nhưng hiện nay ông T đang cai nghiện ma túy theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 32/QĐ-TA ngày 26/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, do đó không có điều kiện để vợ chồng giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm và xây dựng hạnh phúc gia đình. Nên có cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông T đã trầm trọng, không thể hòa giải, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của bà T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[5] Về con chung: Bà Trịnh Thị Tú Tvà ông Nguyễn Hà Ngọc T xác định vợ chồng không có con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Bà Trịnh Thị Tú Tvà ông Nguyễn Hà Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nợ chung: Bà Trịnh Thị Tú Tvà ông Nguyễn Hà Ngọc T xác nhận vợ chồng không nợ chung của ai, không ai nợ chung của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Nguyên đơn bà Trịnh Thị Tú Tphải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

[9] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bà Trịnh Thị Tú Tđược ly hôn với ông Nguyễn Hà Ngọc T.

2. Về con chung: Bà Trịnh Thị Tú Tvà ông Nguyễn Hà Ngọc T không có con chung.

3. Về tài sản chung: Bà Trịnh Thị Tú Tvà ông Nguyễn Hà Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Trịnh Thị Tú Tphải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007083 ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh; bà T đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND huyện Vạn Ninh ;
- Chi cục THA huyện Vạn Ninh;
(Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- Ủy ban nhân dân xã Xuân Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu vụ án;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phan Ngọc Anh